

**TÒA ÁN NHÂN D
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 12/2023/HS-ST

Ngày 16/02/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN D HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân D: Bà Hứa Thị Hương và bà Đỗ Thị Ái Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân D huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân D huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Đạt - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân D huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo: **Lê Đình D** - sinh năm 1981; Nơi ĐKKHKT, nơi sinh sống: Thôn Bùng D, xã Tuấn V, huyện Kim Th, tỉnh Hải D; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; D tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Văn Y và bà Phạm Thị Đ; Có vợ: Trần Thị X, có 03 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Thành từ ngày 14/12/2022 đến ngày 16/12/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

- Chị Nguyễn Thị Mai Ch – sinh năm 1990

- Bà Nguyễn Thị Th – sinh năm 1963

- Chị Trần Thị X – sinh năm 1985

- Ông Trần Văn T – sinh năm 1958

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 05 giờ ngày 14/12/2022, Lê Đình D điều

khuyến xe máy loại Sirius, biển số 34B2-548.14 của chị Trần Thị Xuê (là vợ của D) - sinh năm 1985, trú tại: thôn Bùng Dừa, xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đi đến đường liên thôn, phía sau UBND xã Bình D, huyện Kim Thành đứng chờ một người thanh niên không rõ lai lịch để mua 06 bánh pháo nổ với giá 6.000.000 đồng (D gặp và thoả thuận việc mua bán pháo nổ với người thanh niên này từ chiều hôm trước), mục đích đem về đốt trong dịp Tết Nguyên đán. Khoảng hơn 06 giờ cùng ngày, D thấy người thanh niên nêu trên điều khiển xe máy không rõ biển số đi đến chỗ D, ở giá để hàng giữa xe có 01 bao dứa màu trắng đựng đồ bên trong. D mở bao dứa ra kiểm tra thấy có 06 bọc giấy màu trắng, bên trong bọc giấy là pháo nổ. D bê bao dứa đựng pháo nổ từ xe của người thanh niên để ở giá để hàng giữa xe máy biển số 34B2-548.14 rồi dùng dây co buộc lại. Sau đó, D lấy số tiền 6.000.000 đồng trong túi quần đang mặc ra đưa cho người thanh niên và điều khiển xe máy đi về. Hồi 06 giờ 30 phút cùng ngày, khi D đang đi xe máy trên đường liên thôn thuộc thôn Phát Minh, xã Bình D, huyện Kim Thành thì bị Tổ công tác thuộc công an huyện Kim Thành phối hợp với công an xã Bình D kiểm tra, thu giữ tại giá để hàng giữa xe máy D điều khiển một bao tải dứa màu trắng, bên trong có 06 bọc giấy màu trắng hình trụ đều cao 13cm, đường kính 13cm, bóc lớp giấy màu trắng ra bên trong có nhiều vật hình trụ tròn đường kính 02cm, cao 5,5cm, vỏ bằng giấy màu đỏ, được bịt kín hai đầu, một đầu có gắn sợi dây, liên kết bởi các sợi dây với nhau thành 06 tràng, D khai nhận đó là pháo nổ, D vừa mua về mục đích để sử dụng trong dịp Tết Nguyên Đán. Ngoài ra, lực lượng công an còn quản lý của D chiếc xe máy biển số 34B2-548.14 và 01 chiếc dây co.

Tại Quyết định truy tố số: 01/CT-VKS ngày 10/01/2023, Viện kiểm sát nhân D huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Lê Đình D về tội: Tàng trữ hàng cấm theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lê Đình D phạm tội: Tàng trữ hàng cấm. Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 191, Căn cứ khoản 1, 2 và 5 Điều 65, điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Đình D từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu huỷ 01 chiếc dây co. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Luật phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Đình D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Đình D khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Lê Đình D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 5 giờ ngày 14/12/2022, Lê Đình D mua của một người thanh niên không rõ lai lịch 06 bánh pháo nổ có tổng khối lượng là 7,7kg với giá 6.000.000 đồng, mục đích đem về đốt trong dịp tết Nguyên đán. Khi D đang đi xe máy trên đường liên thôn thuộc thôn Phát Minh, xã Bình D, huyện Kim Thành cùng với số pháo mua được thì bị Tổ công tác thuộc công an huyện Kim Thành phối hợp với công an xã Bình D kiểm tra, thu giữ.

[3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ pháo là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Đình D phạm tội Tàng trữ hàng cấm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân D huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo mua bán mặt hàng Nhà nước cấm mua bán trên thị trường. Việc mua, bán, tàng trữ và sử dụng pháo nổ đã bị Nhà nước nghiêm cấm trong một thời gian rất dài, hàng năm trên các phương tiện thông tin đại chúng cũng như chính quyền cấp cơ sở đều có các hoạt động tuyên truyền và yêu cầu các hộ gia đình ký cam kết không mua, bán và đốt các loại pháo vào dịp tết cổ truyền và các ngày lễ hội. Tuy nhiên, do ham vui nên bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ pháo nổ để đốt vào dịp tết cổ truyền của D tộc. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với một số mặt hàng cấm, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân D, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi cố ý đã gây ra và phải chịu một hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội có tính chất giản đơn. Do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có công việc, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với chiếc xe máy biển số 34B2-548.14 (là tài sản riêng của chị Trần Thị Xue là vợ bị cáo), chị X không biết D sử dụng để đi thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chị X là phù hợp.

[8] Về các biện pháp tư pháp: Đối với 7,0 kg mẫu vật được cho vào 01 hộp giấy niêm phong số 08/CN/PC09 là đối tượng hoàn lại sau giám định và 01 bao dứa đã bị tiêu huỷ vào ngày 17/12/2022 nên không đặt ra giải quyết. Đối với 01 chiếc dây co không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu huỷ.

[9] Về nguồn gốc số pháo, bị cáo Lê Đình D khai mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh nên Tòa án không xét.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191, khoản 1, 2 và 5 Điều 65, điểm s, i khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đình D phạm tội: “Tàng trữ hàng cấm”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Đình D 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/02/2023).

Giao bị cáo cho UBND xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về các biện pháp tư pháp: Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc dây co.

(Vật chứng được bảo quản tại Chi cục Thi hành án D sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, có đặc điểm theo như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 16/01/2023 giữa Công an huyện Kim Thành và Chi cục Thi hành án D sự huyện Kim Thành).

4. Về án phí: Bị cáo Lê Đình D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an huyện Kim Thành;
- Viện kiểm sát nhân D huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân D tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án D sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hải Dương.
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Kim Thành.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Thị Hạnh

